

THÔNG BÁO

Về việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật Quý IV năm 2011

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-BNN-PC ngày 28 tháng 6 năm 2011 về việc điều chỉnh Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sáu tháng cuối năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công văn điều chỉnh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị; Thừa lệnh Bộ trưởng, đề nghị các đơn vị được phân công chủ trì xây dựng văn bản trong Quý IV chủ động tổ chức thực hiện soạn thảo, cụ thể thời gian như sau:

I. VĂN BẢN QPPL TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (08 văn bản)

TT	Tên văn bản QPPL	Đơn vị chủ trì xây dựng	Cấp trình và thời gian trình (trước ngày)			
			Thứ trưởng phụ trách	Bộ Tư pháp thẩm định	Bộ trưởng duyệt	Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ
01	Nghị định về quản lý sản xuất và tiêu thụ cá tra, cá ba sa	Tổng cục Thủy sản	15/10	x	20/10	30/10
02	Nghị định về chính sách quản lý đất lúa	Cục Trồng trọt	15/12	x	20/12	30/12
03	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ứng dụng VietGap vào trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	Cục Trồng trọt	10/10	x	15/10	30/10
04	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích liên kết phát triển sản xuất với tiêu thụ nông sản giữa nông dân và các thành phần kinh tế khác giai đoạn 2011 -2020	Cục KTHT và PTNT	1/11	5/11	25/11	30/11

05	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thí điểm cơ chế chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng	Tổng cục Lâm nghiệp	1/10	5/10	25/10	30/10
06	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, tiếp tục hỗ trợ đầu tư phát triển toàn diện, bền vững cho các xã có điểm tái định cư và các hộ tái định cư trong giai đoạn sau tái định cư	Cục KTHT và PTNT	1/12	5/12	25/12	30/12
07	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách quản lý và sử dụng rừng liên quan đến dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	Tổng cục Lâm nghiệp	1/12	5/12	25/12	30/12
08	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý xuất, nhập khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ	Tổng cục Lâm nghiệp	1/12	5/12	25/12	30/12

II. VĂN BẢN QPPL TRÌNH BỘ TRƯỞNG (41 văn bản)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐĐ	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
1.	Thông tư quy định về đăng ký và xác nhận quảng cáo thực phẩm nông lâm thủy sản	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	15/10	30/10	
2.	Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý nông lâm sản thực phẩm không đảm bảo an toàn	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	15/10	30/10	
3.	Thông tư ban hành danh mục nhóm thực phẩm và liều lượng được chiếu xạ đối với thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	15/10	30/10	
4.	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất nước mắm, sản phẩm dạng mắm và sản xuất thủy sản khô dùng làm thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	15/12	30/12	
5.	Thông tư hướng dẫn đánh giá, chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	15/12	30/12	

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐĐ	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
6.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quản lý thuốc bảo vệ thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	15/10	30/10	
7.	Thông tư quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn (<i>Thay thế Quyết định 99/2008/QĐ-BNN ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn</i>)	Cục Bảo vệ thực vật	15/11	30/11	
8.	Thông tư ban hành Danh mục bổ sung thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam	Cục Bảo vệ thực vật	15/10,12	30/10,12	
9.	Thông tư hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	15/12	30/12	
10	Thông tư quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với kinh doanh rau, củ, quả tươi	Cục Bảo vệ thực vật	15/12	30/12	
11	Thông tư sửa đổi, bổ sung Quyết định 64/2008/QĐ-BNN ngày 23 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Cục Trồng trọt	15/11	30/11	
12	Thông tư quy định giám định về quyền đối với giống cây trồng	Cục Trồng trọt	15/12	30/12	
13	Thông tư sửa đổi, bổ sung Quyết định 84/2008/QĐ-BNN quy định về Quy chế chứng nhận quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả và chè an toàn	Cục Trồng trọt	15/12	30/12	
14	Thông tư ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam	Cục Trồng trọt	15/10,12	30/10,12	
15	Thông tư ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam	Cục Trồng trọt	15/12	30,12	

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐTD	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
16	Thông tư quy định thủ tục đăng ký, kiểm tra, chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc, (GLP), thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)	Cục Thú y	15/11	30/11	
17	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y	Cục Thú y	15/11	30/11	
18	Thông tư quy định về xử lý với động vật, sản phẩm động vật không đủ điều kiện vệ sinh thú y vận chuyển trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Cục Thú y	15/12	30/12	
19	Thông tư hướng dẫn kiểm tra, đánh giá công nhận cơ sở sản xuất tôm giống an toàn dịch bệnh	Cục Thú y	15/12	30/12	
20	Thông tư sửa đổi Thông tư số 39/2009/TT-BNNPTNT ngày 29/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục các bệnh phải công bố dịch	Cục Thú y	15/12	30/12	
21	Thông tư ban hành Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và Danh mục bổ sung	Cục Thú y	15/10	30/10	
22	Thông tư ban hành Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và Danh mục bổ sung	Cục Thú y	15/10	30/10	
23	Thông tư liên tịch hướng dẫn về nguyên tắc và phương pháp xác định diện tích rừng trong lưu vực sông phục vụ cho việc chi trả dịch vụ môi trường rừng	Vụ KHCNMT	15/12	30/12	

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐTD	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
24	Thông tư hướng dẫn biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp	Vụ KHCNMT	15/11	30/11	
25	Thông tư liên tịch giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	15/12	30/12	
26	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	15/10	30/10	
27	Thông tư ban hành Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam	Cục Chăn nuôi	15/10	30/10	
28	Thông tư sửa đổi, bổ sung Quyết định số 121/2008/QĐ-BNN ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành "Quy chế chứng nhận cơ sở thực hiện quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong"	Cục Chăn nuôi	15/12	30/12	
29	Thông tư ban hành danh mục vùng cấm khai thác thủy sản có thời hạn trong năm tại Việt Nam	Tổng cục Thủy sản	15/10	30/10	
30	Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và kinh phí thu được do thanh lý rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Tổng cục Lâm nghiệp	15/12	30/12	
31	Thông tư hướng dẫn Quyết định số 73/2010/QĐ –TTg ngày 16/11/2010 ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh	Tổng cục Lâm nghiệp	15/10	30/10	
32	Thông tư quy định hồ sơ về lâm sản và kiểm tra đảm bảo nguồn gốc lâm sản hợp pháp (<i>Thay thế Quyết định 59/2005/QĐ-BNN về việc ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản</i>)	Tổng cục Lâm nghiệp	15/10	30/10	

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐTĐ	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
33	Thông tư hướng dẫn Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng	Tổng cục Lâm nghiệp	15/10	30/10	
34	Thông tư hướng dẫn xác định hệ số K; tính tiền chi trả bình quân cho 01ha rừng; miễn, giảm tiền phải chi trả dịch vụ môi trường rừng	Tổng cục Lâm nghiệp	15/10	30/10	
35	Thông tư liên tịch giữa Bộ Nông nghiệp&PTNT và Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; trình tự, thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng	Tổng cục Lâm nghiệp	15/12	30/12	
36	Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề điều	Tổng cục Thủy lợi	15/12	30/12	
37	Thông tư hướng dẫn quản lý quy hoạch thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi	15/12	30/12	
38	Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Cục Quản lý xây dựng công trình	15/10	30/10	
39	Thông tư quy định một số nội dung về giám sát và đánh giá Dự án đầu tư xây dựng công trình vốn ngân sách do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Cục Quản lý xây dựng công trình	15/12	30/12	
40	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 60/2009/TT-BNNPTNT ngày 16/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các đại lý mua bán gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Cục Chế biến thương mại NLS&TS	15/10	30/10	

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Vụ Pháp chế thẩm định hoặc HĐTD	Lãnh đạo Bộ duyệt, ký ban hành	Ghi chú
41	Thông tư hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thay thế Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2008/TT-BNN ngày 23/6/2008 hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng hàng năm trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn)	Vụ Tổ chức cán bộ	15/10	30/10	

Đề nghị các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản chủ động soạn thảo, đảm bảo chất lượng, trình tự, thủ tục để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Các Vụ, Tổng Cục, Cục liên quan;
- Lãnh đạo Vụ PC;
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Văn Việt